

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **148/2023/HS-PT**

Ngày: 06/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Chuyên

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Long.

Bà Dương Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 137/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2023/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo kháng cáo:

TRẦN VĂN N, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1968 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Tổ 69, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Thái và bà Nguyễn Thị Liên (*đều đã chết*); Có vợ Nguyễn Thị Tuyết và có 04 con, (*con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2013*); Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 27/5/2023 Hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 01/12/2022, Trần Văn N có Giấy phép lái xe hạng A1 số K763277 do Sở giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/3/2003, điều khiển xe mô tô 43F1-414.67 chở vợ là bà Nguyễn Thị Tuyết phía sau, lưu thông trên cầu Thuận Phước, theo hướng Hải Châu - Sơn Trà với tốc độ khoảng 35km/h đến 40km/h. Khi vừa đổ dốc về hướng Sơn Trà, do thời tiết có sương mù, thiếu ánh đèn điện, thiếu quan sát và không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước liền kề, ông N đã để xe mình điều khiển va vào phía sau xe mô tô 43C1- 296.90 do bà Nguyễn Thị Thu Ánh điều khiển, cũng đang lưu thông phía trước cùng chiều, làm cả 02 (hai) xe và người ngã xuống đường, bà Ánh tử vong tại hiện trường, ông N bị thương ở vùng mặt, bà Tuyết bị xây xát nhẹ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2023/HSST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N: 12 (mười hai) tháng tù, nhưng được trừ vào thời gian tạm giam trước đây là 03 (ba) tháng (từ ngày 27/02/2023 đến ngày 27/5/2023). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 bị cáo Trần Văn N có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm mức hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Văn N giữ nguyên nội dung đơn kháng xin HĐXX xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện hòa nhập cộng đồng, lao động làm ăn lo cho gia đình.

- Đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên đảm bảo và hợp lệ.

Về nội dung: Xét Bản án số: 57/2023/HSST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo Trần Văn na về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả của vụ việc xảy ra, qua đó xử phạt bị cáo 01(một) năm tù là phù hợp không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có đủ căn cứ để khẳng định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn N thừa nhận khoảng 03 giờ sáng ngày 01/12/2022 bị cáo có điều khiển xe mô tô BKS số: 43F1- 414.67 chở vợ bà Tuyết ngồi phía sau lưu thông đi trên cầu Thuận Phước hướng từ cầu Thuận Phước về hướng Sơn Trà do thiếu quan sát và không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi cùng chiều liền kề phía trước đã va chạm vào xe mô tô 43C1-296.90 do bà Ánh điều khiển, hậu quả làm cho cả hai xe ngã xuống đường, bà Ánh tử vong tại chỗ, bị cáo bị thương tích ở vùng mặt. Do đó, bị cáo thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2023/HSST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử đối với bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là đúng người, đúng pháp luật, không oan. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng về mức hình phạt 12 (mười hai) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là có phần nghiêm khắc, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng với lỗi vô ý; hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy, bị cáo xin HĐXX xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo giáo dục tại địa phương làm ăn lo cho cuộc sống gia đình.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra làm chết 01 người (bà Tuyết), lỗi trong vụ tai nạn giao

thông này hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó, việc các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố điều tra, truy tố bị cáo ra trước pháp luật để xử lý nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[2.1] Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất vụ án, đồng thời cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, qua đó xử phạt bị cáo 12 (*mười hai*) tháng tù và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới; Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1.2. Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn N: 01 (*một*)** năm tù về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng được trừ trừ đi thời gian đã bị tạm giam trước đây 03 (ba) tháng (*Từ ngày 27/02/2023 đến ngày 27/5/2023*). Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù là: **09 (*chín*)** tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- HSNV - Công an TP Đà Nẵng;
- TAND quận Sơn Trà
- THA DS quận Sơn Trà ;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Vĩnh Chuyển

